TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH E**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 63/2021/QĐST-DS

B, ngày 23 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 456/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Thị C**, sinh năm: 1966
Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện B, tỉnh E.
Bị đơn: **Dương Thị N**, sinh năm: 1970
Địa chỉ: ấp S, xã L, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Dương Thị N thừa nhận còn nợ bà Trần Thị C số tiền hụi là 19.100.000 đồng (mười chín triệu một trăm nghìn đồng). Bà Dương Thị N phải trả cho bà Trần Thị C số tiền 19.100.000 đồng (mười chín triệu một trăm nghìn đồng) ngay khi quyết định công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật (ngày 23/12/2020).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị C không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người

được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*:

Bà Dương Thị N phải chịu là 239.000 đồng (Hai trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Bà Trần Thị C phải chịu là 239.000 đồng (Hai trăm ba mươi chín nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị C đã nộp là 477.000 (Bốn trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tám ứng án phí lệ phí tòa án số 0002214 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B. Vậy bà Trần Thị C được hoàn lại số tiền chênh lệch là 238.000 đồng (Hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV-THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Đã ký

Lê Thị Thu Hương

https://www.youtube.com/watch?v=GYwr-v_UA6Q